10 5 9	the same of the same of the same	IONO		
-			Tên file input	Tên file output
Bài	Tên bài	Tên file	- CIL ADITY INP	SIMILARITY.OUT Dien
1	Độ tương đồng	SIMILARIT 1.	SPLIT.INP	SPLIT.OUT
2	Tách xâu	SPLIT.*	TO A PIDEN INIP	FGARDEN.OUT
3	Khu vườn kỳ diệu	FGARDEN.*		THON hav C++

Dấu * là PY hoặc CPP tùy theo ngôn ngữ lập trình là I

BÀI 1. ĐỘ TƯƠNG ĐỜNG

Trong quá trình tìm kiếm các hành tinh có khả năng tồn tại sự sống người ta phải phải xác định các tham số đặc trưng cho các hành tinh. Với hai hành tinh mới được phát hiện người ta xác định bộ giá trị đặc trưng cho mỗi hành tinh là:

$$A = \{a_1, a_2, ..., a_n\} \text{ và } B = \{b_1, b_2, ..., b_m\}$$

Mức độ tương đồng của hai hành tinh là đoạn k lớn nhất các phần tử liên tiếp nhau trong mỗi dãy trùng nhau với độ chính xác hoán vị. Nói một cách khác, độ giống nhau là độ dài lớn nhất của đoạn các phần tử liên tiếp nhau trong A mà bằng cách đổi chỗ các phần tử trong đó ta được đoạn các phần tử liên tiếp trong B.

Yêu cầu: Hãy xác định k và vị trí đầu của dãy con tìm được trong A và B.

Dữ liệu: vào từ file văn bản SIMILARITY.INP gồm:

- Dòng đầu tiên chứa số nguyên dương $n \ (1 \le n \le 1000)$;
- Dòng thứ hai chứa n số nguyên $a_1, a_2, ..., a_n$ $(1 \le a_i \le 10^5, i = 1..n)$
- Dòng thứ ba chứa số nguyên dương $m \ (1 \le m \le 1000)$;
- Dòng thứ hai chứa m số nguyên b_1, b_2, \dots, b_n $(1 \le b_i \le 10^5, i = 1...m)$

Kết quả: ra file văn bản SIMILARITY.OUT:

Chứa 1 dòng gồm 3 số nguyên k, p và q trong đó k là độ dài lớn nhất của dãy con tìm được, p là vị trí đầu của dãy con trong A, và q là vị trí đầu của dãy con trong B. Nếu không tồn tại dãy con giống nhau thì đưa ra 3 số 0, -1 và -1.

Ví du:

SIMILARITY.INP	SIMILA
3	SIMILARITY.OUT
1 2 3	
3	
2 1 3	

BÀI 2. TÁCH XÂU

An có hai xâu s,t gồm các chữ cái Latin in thường và một số nguyên dương k. An muốn chọn k xâu con rời nhau khác rỗng gồm các ký tự liên tiếp trong xâu s sao cho các xâu này cũng xuất hiện rời nhau trong xâu t với cùng một thứ tự trong xâu s và tổng độ dài của k xâu này là lớn nhất có thể.

Một cách cụ thể hơn, An muốn tìm k xâu khác rỗng gồm p_1, p_2, \dots, p_k sao cho:

- Xâu s có thể biểu diễn bởi chuỗi $a_1p_1a_2p_2\dots a_kp_ka_{k+1}$ và xâu t có thể biểu diễn bởi chuỗi $b_1p_1b_2p_2\dots b_kp_kb_{k+1}$ trong đó a_i,b_i $(i=1\dots k+1)$ là một xâu bất kỳ (có thể là xâu rỗng) trong s và t.
- $|p_1| + |p_2| + \cdots + |p_k|$ đạt giá trị lớn nhất, với $|p_i|$ là độ dài của xâu p_i .

Bạn hãy giúp An tính toán tổng độ dài lớn nhất của k xâu thỏa mãn yêu cầu bài

Dữ liệu: vào từ file văn bản SPLIT.INP:

- Dòng đầu tiên chứa 3 số nguyên dương n, m, k $(1 \le n, m \le 1000, 1 \le k \le n)$ 10) trong đó n là độ dài xâu s và m là độ dài xâu t;
- Dòng thứ hai chứa xâu s gồm các chữ cái in thường;
- Dòng thứ ba chưa xâu t gồm các chữ cái in thường.

Kết quả: ra file văn bản SPLIT.OUT:

 Ghi ra một dòng là tổng độ dài lớn nhất của k xâu con thỏa mãn yêu cầu bài toán. Nếu không tồn tại cách tách xâu thì đưa ra -1.

Ví du:

SPLIT.INP	SPLIT.OUT
3 2 2	2
abc	BUT THE THEORY OF THE
ab	
9 12 4	7
bbaaababb	
abbbaabbaaaba	
3 3 3	-1
abc	
def	

Giải thích: những xâu con được phân chia ở trong xâu s và t được đặt trong dấu ngoặc vuông:

[a][b]c và [a][b] tổng độ dài bằng 2 Ví dụ 1:

[bba][aa][b][a]bb và ab[bba]bb[aa]a[b][a] tổng độ dài bằng 7 Ví dụ 2:

Giới hạn:

• Subtask 1 (20% số test): $1 \le k \le n, m \le 10$

- Subtask 2 (30% số test): $1 \le n, m \le 100, 1 \le k \le 10$
- Subtask 3 (50% số test): $1 \le n, m \le 1000, 1 \le k \le 10$

BÀI 3. KHU VƯỚN KÌ DIỆU

Bộ ba Harry, Ron và Hermione đến thăm vườn nhà bác Hagrid. Trong khu vườn có n cây mận gai nối tiếp nhau, mỗi cây có một độ cao là h_i met $(1 \le i \le n)$. Một đoạn các cây mận gai liên tiếp [l,r] được gọi là diệu kì nếu chúng thỏa mãn điều kiện sau: với mọi cặp (i,j) thỏa mãn $l \le i \le j \le r$ thì $|h_i - h_j| \le t$. Để chống lại Voldemort, bác Hagrid phải chọn ra một đoạn các cây mận gai dài nhất mà có tính chất diệu kì.

Yêu cầu: Cho n cây mận gai cùng độ cao của chúng và số nguyên không âm t, hãy tìm đoạn dài nhất mà có tính chất diệu kì.

Dữ liệu: vào từ file văn bản FGARDEN.INP:

- Dòng đầu chứa số nguyên dương n và số nguyên không âm t;
- Dòng thứ hai chứa n số nguyên tương ứng với độ cao của từng cây.

Kết quả: ghi ra file văn bản FGARDEN.OUT:

Một dòng duy nhất là kết quả của bài toán.

Ví du:

FGARDEN.INP	ECADDE
9 3 5 1 3 5 8 6 6 9 10	FGARDEN.OUT

Giới hạn: Với mọi test $0 \le t \le 2.10^9$

- Subtask 1: $1 \le n \le 100 (20\% \text{ test})$
- Subtask 2: $1 \le n \le 1000 (20 \% \text{ test})$
- Subtask 3: $1 \le n \le 100000 \text{ (30\% test)}$
- Subtask 4: $1 \le n \le 3000000 \text{ (} 30\% \text{ test)}$